

Bản án số: **22/2020/HSST**

Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân và ông Nguyễn Khắc Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/QĐXXST - HS ngày 12/5/2020 đối với các bị cáo:

1. **Lê T**, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1973. Tại tỉnh P.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 03, phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Lê T1, sinh năm 1937; con bà Nguyễn Thị D; sinh năm 1938; Vợ: Đặng Thúy H, sinh năm 1982 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2003; Hiện bố, mẹ và con đang cư trú tại tổ 03, phường Đ, Thành phố Y, tỉnh Y. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2019, tạm giam ngày 29/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Thanh T**, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1982. Tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 09, phường Y, Thành phố Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Thanh T (Đã chết); con bà Phạm Thị S, sinh năm 1948; Vợ : Bùi Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008. Hiện mẹ, con của bị cáo đang trú tại tổ 09, phường Y, Thành phố Y, tỉnh Y. Tiền sự: Không

Tiền án: Có 02 tiền án.

- Tại bản án số 03/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích).

- Tại bản án số 03/2018/HSST ngày 02/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”(Tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đồng) Chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2019, tạm giam ngày 29/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê T1, sinh năm 1937. Trú tại: Tổ 03, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Y. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố N, phường Nam C, thành phố Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h20’ ngày 26/12/2019, tại khu vực tổ dân phố Cường Bắc, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái, tổ công tác Công an thành phố Yên Bái bắt quả tang Lê T và Nguyễn Thanh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tạm giữ 01 túi ni lon loại vỏ xi lanh được hàn kín, bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng nghi chứa chất ma túy (Heroine) thu giữ trên mặt đất cạnh chỗ Lê T ngồi; 01 túi ni lon loại vỏ xi lanh được hàn kín bên trong chứa bột nén màu trắng nghi là ma túy (Heroine) thu giữ trên mặt đất cạnh chỗ Nguyễn Thanh T ngồi; 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 vỏ ống Novocaine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia gắn số thuê bao 0888.944.992, 01 điện thoại di động mặt trước có chữ “JVJ” gắn 02 sim, số thuê bao 0376.046.877; 0971.162.907 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONGCHI, BKS 21T4-3660.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 10h ngày 26/12/2019 Lê T gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng, Thanh T nhất chí đi cùng Lê T bằng xe mô tô BKS 21T4- 3660 đến khu vực phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, Lê T đưa Nguyễn Thanh T 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để Thanh T đi mua ma túy, còn Lê T vào hiệu thuốc mua 04 xi lanh nhựa loại 3ml/cc và 04 ống Novocaine. Nguyễn Thanh T đến nhà Nguyễn Anh T mua 01 gói ma túy hết 500.000 đồng, rồi cùng Lê T đến khu vực tổ dân phố Cường Bắc, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái, tại đây Lê T chia gói ma túy vừa mua được thành 03

phần, 01 phần Lê T và Nguyễn Thanh T cùng nhau sử dụng, 01 phần Lê T cho Nguyễn Thanh T, còn 01 phần Lê T giữ lại để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngày 15/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở đồ vật của Nguyễn Anh T, thu giữ 01 ví giả da bên trong có 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone gắn sim số 0392.271.254 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Anh T.

Tại bản kết luận giám định số: 13/GĐMT ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

“Chất bột màu trắng thu giữ trên mặt đất cạnh chỗ Lê T ngồi có khối lượng là 0,25gam (Không phải hai mươi lăm gam), là ma túy; loại Heroine.

Chất bột màu trắng thu giữ trên mặt đất cạnh chỗ Nguyễn Thanh T ngồi có khối lượng là 0,095gam (Không phải không chín mươi lăm gam), là ma túy; loại Heroine”.

Tại Cơ quan điều tra Lê T và Nguyễn Thanh T cùng khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Lê T và Nguyễn Thanh T tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Số ma túy Nguyễn Thanh T có là do Lê T tự nguyện cho Nguyễn Thanh T để sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 23/CT - VKSTP ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS, xử phạt: Lê T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Thanh T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T thừa nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên vào ngày 26/12/2019, Lê T đưa cho Nguyễn Thanh T số tiền 500.000đồng rủ đi mua ma túy về để sử dụng. Nguyễn Thanh T dùng hết số tiền này mua được 01 gói ma túy loại heroin. Sau khi mua được ma túy, cả hai đi đến khu vực tổ dân phố Cường Bắc, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái lấy một ít ra để sử dụng. Số còn lại, Lê T cho Nguyễn Thanh T một phần, giữ lại một phần để sử dụng cho bản thân. Sau khi Lê T và Nguyễn Thanh T vừa sử dụng ma túy xong, thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như Bản kết luận giám định, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng... nên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ ma túy không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy do các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng khối lượng chất ma túy do các bị cáo tàng trữ là 0,345 gam heroin, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thống nhất mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Tuy số lượng ma túy tàng trữ khác nhau (Lê T tàng trữ 0,25 gam, còn Nguyễn Thanh T tàng trữ 0,095 gam), nhưng các bị cáo

cùng rủ nhau mua ma túy về để sử dụng. Trong đó, Lê T đưa tiền, Nguyễn Thanh T là người trực tiếp đi mua ma túy, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tổng khối lượng ma túy đã mua. Các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm.

Hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc các bị cáo thành khẩn khai báo nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Thanh T, trước đó đã ba lần bị kết án vào các năm 2008, 2016, 2018 đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Các bản án xét xử năm 2016, 2018 chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị coi là tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, cần áp dụng mức hình đối với Nguyễn Thanh T nghiêm khắc hơn so với Lê T.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, các bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, Nguyễn Thanh T khai mua của Nguyễn Anh T. Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Nguyễn Anh T đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh T nên Cơ quan điều tra - Công an thành phố Yên Bái không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Anh T trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 6.800.000đồng; 01 điện thoại di động, lắp sim số 0392.271.254; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Anh T, 01 ví giả da màu nâu, không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Anh T là đúng quy định pháp luật.

- Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo: Lê T bị thu giữ 0,25 gam, đã sử dụng 0,08 gam vào việc giám định, số còn lại là 0,17 gam. Nguyễn Thanh T bị thu giữ 0,095 gam, đã sử dụng 0,055 gam vào việc giám định, số còn lại là 0,04 gam, được đựng trong một phong bì niêm phong. Đây là vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động; trong đó 01 chiếc thu giữ của Lê T, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại máy TA - 1034, lắp sim số thuê bao 0888.944.992; 01 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Thanh T, màu đỏ đen, lắp sim, có số thuê bao 0971.162.907 và số 0376.046.877. Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đen, trắng, biển kiểm soát 21T4 - 3660; số khung LXSXCG04X*103; số máy: 1PSOFMG - 310313869, là tài sản hợp pháp của ông Lê T1 (bố đẻ của bị cáo Lê T), không liên quan đến hành vi phạm tội, nên được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Các vật chứng khác của vụ án, gồm: 05 vỏ phong bì; 02 xi lanh nhựa; 01 vỏ ống Novocain, vỏ nilon, giấy gói màu trắng, không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Lê T **02** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019 (Ngày tạm giữ bị cáo).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Nguyễn Thanh T **02** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019 (Ngày tạm giữ bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại:

+ Bị cáo Lê T: 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại máy TA - 1034, lắp sim số thuê bao 0888.944.992.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 chiếc điện thoại di động, màu đỏ đen, lắp sim, có số thuê bao 0971.162.907 và số 0376.046.877.

+ Ông Lê T1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream màu đen, trắng, biển kiểm soát 21T4 - 3660; số khung LXSXCG04X*103; số máy: 1PSOFMG - 310313869.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 0,21 gam heroin, được niêm phong trong một phong bì, mặt trước ghi “Vật chứng thu giữ của Lê T và Nguyễn Thanh T ngày 26/12/2019”; 05 vỏ phong bì; 02 xi lanh nhựa; 01 vỏ ống Novocain, vỏ nilon, giấy gói màu trắng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo Lê T, Nguyễn Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSND TPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam (bị cáo);
- Người có ql liên quan (2);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS T phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy

